

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG CHIẾN LƯỢC CHO NHỮNG NƯỚC PHÁT TRIỂN

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Nội dung

- Giới thiệu
- Chính sách ngoại thương chiến lược là gì?
- Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương chiến lược
- Chính sách ngoại thương chiến lược trong thực tế
- Tóm tắt

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Giới thiệu

- Cho dù có sự tăng trưởng nhanh của các nước đang phát triển, phần lớn thu nhập trên thế giới được tạo ra bởi một số nước phát triển.
- Tuy nhiên, gần đây thành tựu của những nước phát triển không đạt như mong đợi
 - Năng suất lao động tăng chậm, tăng trưởng thấp hơn, tỷ lệ thất nghiệp tăng
- Vấn đề đặt ra đối với các nước phát triển là làm sao cải thiện được thành tựu kinh tế?
 - Chiến lược ngoại thương chiến lược

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Chính sách ngoại thương chiến lược là gì?

- Vào những năm 80 một số lập luận khá phức tạp biện minh cho sự can thiệp của chính phủ vào hoạt động ngoại thương trong những nước phát triển
- Chính sách ngoại thương chiến lược cho rằng ưu tiên thúc đẩy xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu ngành hoặc khu vực nào đó để nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế.
- Khả năng cạnh tranh quốc tế là gì?
 - Khả năng sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ đáp ứng được kiểm định của cạnh tranh quốc tế nhằm mang lại mức sống tăng lên bền vững (Ai đánh bại ai, Tyson)

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Chính sách ngoại thương chiến lược là gì?

- Ngành nào là ngành có khả năng cạnh tranh quốc tế?
 - Ngành có giá trị gia tăng trên mỗi công nhân cao.
 - Ngành trả lương cao.
 - Ngành công nghệ cao

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ngành có giá trị gia tăng cao

- Lập luận ủng hộ
 - Mức sống của một quốc gia chỉ có thể tăng lên nếu
 - Vốn và lao động chảy vào ngày càng nhiều hơn các ngành có giá trị gia tăng cao trên mỗi công nhân
 - Duy trì vị thế cao trong các ngành đó so với các đối thủ cạnh tranh
- Vấn đề đo lường
 - Có gì khác nhau giữa thu nhập bình quân đầu người và giá trị gia tăng trên mỗi công nhân?
 - Liệu có mối quan hệ giữa giá trị gia tăng trên mỗi công nhân và thu nhập quốc gia trên đầu người không?

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Ngành có giá trị gia tăng cao

- Hoài nghi về lập luận này
 - Tại sao thị trường tư nhân không chuyển nguồn lực vào những ngành này mà phải có chính phủ?
 - Những ngành có giá trị gia tăng trên mỗi công nhân cao là những ngành thâm dụng vốn như ngành sản xuất ô tô, hóa dầu, sản xuất máy bay
 - Một đô la vốn tăng có làm tăng giá trị gia tăng phụ trội?
 - Những ngành có giá trị gia tăng có phải là những ngành công nghệ cao?

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ngành có công việc tốt

- Phi công nghiệp hóa với việc đánh mất việc làm tốt trong những ngành công nghiệp chế tạo ở những nước phát triển
 - Tiền lương của công nhân trong ngành công nghiệp cao hơn tiền lương của công nhân trong ngành dịch vụ.
 - Tỷ phần lao động của Mỹ trong ngành công nghiệp chế tạo giảm (27% vào những năm 1970 xuống còn 16% vào năm 1995)

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận khu vực công nghệ cao

- Khu vực công nghệ cao là gì?
 - Sự thành công của các công ty trong khu vực này phụ thuộc rất lớn vào khả năng nắm bắt đổi mới nhanh chóng sản phẩm hoặc quá trình sản xuất
 - Tỷ lệ chi cho R&D trên doanh số bán cao.
 - Tỷ trọng nhà khoa học và kỹ sư trên lượng lao động trong khu vực cao.
 - Thí dụ như công nghệ sinh học, viễn thông, vi điện tử, hàng không dân dụng, ngành khoa học vật liệu, robot, máy tính và phần mềm

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Những khu vực công nghệ cao

- Tại sao lại phải ưu tiên cho khu vực này?
 - Bởi vì khu vực này sẽ tạo ra giá trị gia tăng cao và tạo ra việc làm tốt?
 - Bởi vì khu vực này sẽ mang lại những tiến bộ công nghệ cho nền kinh tế thông qua hiệu ứng lan truyền.

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương

- Có hai loại thất bại thị trường liên quan đến chính sách ngoại thương trong những nước phát triển
 - Ngoại tác công nghệ
 - Sự hiện diện của lợi nhuận độc quyền trong những ngành độc quyền nhóm tập trung cao

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương

- Công nghệ cao và ngoại tác
 - Lợi nhuận thúc đẩy các công ty đầu tư cho R&D
 - Kết quả là kiến thức mới, phát minh được tạo ra
 - Kiến thức mới có tính lan truyền cao thông qua các hoạt động sao chép các ý tưởng
 - Một số công ty khác có thể sử dụng mà không trả tiền
 - Kiến thức mới có tính không tranh giành và không loại trừ hoàn toàn
 - Bảo hộ Quyền sở hữu tài sản không được minh định rõ ràng và tính thực thi không cao

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương

- Mâu thuẫn giữa lợi ích công ty và lợi ích của xã hội làm thui chột động cơ công ty
 - Giá thị trường và lợi ích xã hội khác nhau
 - Mức đầu tư thấp hơn mức tối ưu của xã hội
- Vấn đề chính sách hỗ trợ cho những ngành công nghệ cao
 - Trợ cấp cho những hoạt động có ngoại tác công nghệ. không phải tất cả các hoạt động trong ngành
 - Thí dụ như hoạt động R&D
- Ngoại tác quan trọng mức độ nào?
 - Ngoại tác khó đo lường được để đánh giá

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương

- Cạnh tranh không hoàn hảo và chính sách ngoại thương chiến lược
 - Trong một số ngành công nghiệp chỉ có một số ít công ty cạnh tranh có hiệu quả.
 - Các công ty có thể tạo ra các khoản lợi nhuận siêu ngạch
 - Có sự cạnh tranh quốc tế về khoản lợi nhuận này.
 - Chính phủ có thể sử dụng chính sách, như trợ cấp cho những công ty trong nước để chuyển khoản lợi nhuận siêu ngạch từ công ty nước ngoài vào công ty trong nước.

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương chiến lược

- Lập luận của Spencer và Brander
 - Có hai công ty Boeing và Airbus cạnh tranh nhau, mỗi công ty ở một quốc gia khác nhau.
 - Có một loại sản phẩm mới-máy bay 150 chỗ ngồi mà cả hai công ty đều có thể sản xuất.
 - Một công ty có hai lựa chọn”sản xuất” hoặc “không sản xuất”

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương chiến lược

- Cạnh tranh giữa hai công ty
 - Chiến lược mỗi công ty lựa chọn?

	Airbus	sản xuất	không sản xuất
Boeing			
sản xuất		-5, -5	100, 0
không sản xuất		0, 100	0, 0

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương chiến lược

- EU trợ cấp cho Airbus 25
 - Lựa chọn của Boeing, Airbus?

Airbus Boeing	sản xuất	không sản xuất
	-5, 20	100, 0
không sản xuất	0, 125	0, 0

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương chiến lược

- Vấn đề với phân tích Brander-Spencer
- Thông tin không đủ để sử dụng lý thuyết hiệu quả
 - Kết quả chính xác của các công ty không phải dễ dàng thu thập được
- Các ngành cô lập
 - Một chính sách thành công mang lại lợi thế chiến lược cho một công ty của Mỹ trong một ngành sẽ có khuynh hướng gây bất lợi cho một ngành khác
- Sự trả đũa ở nước ngoài
 - Chính sách chiến lược là chính sách làm khảnh tận nước đối tác (beggar-thy-neibor policies)

Airbus Boeing	sản xuất	không sản xuất
	-5, -20	125, 0
không sản xuất	0, 100	0, 0

Lập luận ủng hộ cho chính sách ngoại thương chiến lược

Airbus Boeing	sản xuất	không sản xuất
sản xuất	5, 5	125, 0
không sản xuất	0, 125	0, 0

Chính sách ngoại thương chiến lược trong thực tế

- Chính sách ngoại thương chiến lược của Nhật Bản
 - Từ sau thế chiến thứ II cho đến năm 1970s
 - Tập trung vào cạnh tranh quốc tế và điều hòa doanh nghiệp
 - Bộ Thương mại và Công nghiệp (MITI) được trao quyền và có trách nhiệm về kế hoạch công nghiệp, tài chính
 - Định hướng phát triển và xây dựng kế hoạch dài hạn: Ấn định chi tiêu sản xuất, kiểm soát ngoại hối, mua và phân bổ công nghệ nước ngoài
 - Phân bổ hạn mức ngoại hối và tín dụng cho nhập khẩu với giá rẻ.
 - Duy trì khả năng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp
 - Sức mạnh này được tăng cường thêm thông qua biện pháp thuế quan và hạn ngạch nhập khẩu khá cao để bảo hộ các ngành lựa chọn
 - Giới hạn định lượng đối với FDI

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Chính sách ngoại thương chiến lược trong thực tế

- Chính phủ tài trợ vốn cho ngành công nghiệp nặng có giá trị gia tăng bình quân đầu người cao
- Những ngành công nghiệp sản phẩm trung gian như thép cũng được ưu tiên đặc biệt
- Kết quả là nền kinh tế Nhật bản tăng trưởng mạnh vào thời kỳ này
- Sau giữa 1970s cho đến nay
 - Khuyến khích những ngành thâm dụng tri thức và công nghệ cao thông qua trợ cấp vừa phải cho hoạt động R&D và dự án nghiên cứu hợp tác giữa chính phủ và ngành

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Chính sách ngoại thương chiến lược trong thực tế

- Chính sách của Pháp
 - Thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh công nghệ với các doanh nghiệp nước ngoài
 - Khuyến khích sáp nhập công ty nhỏ thành những công ty lớn
 - Tìm cách mở rộng thị trường trong nước cho những công ty được ưu tiên
 - Trợ cấp chính phủ cũng được sử dụng để thúc đẩy các ngành công nghiệp ưu tiên
 - Kết quả khá tốt cho đến những năm 1970s, đạt được tăng trưởng cao hơn Đức và Anh

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Chính sách ngoại thương chiến lược trong thực tế

- Chính sách của Mỹ
 - Dù theo đuổi hệ tư tưởng tự do song chính phủ Mỹ cũng có sự can thiệp trong một số khu vực như nông nghiệp, quốc phòng
 - Chính phủ tham gia vào những dự án trong lĩnh vực nghiên cứu kỹ thuật nông nghiệp và phổ biến kỹ thuật được cải thiện thông qua dịch vụ mở rộng nông nghiệp, tham gia những dự án lớn như cơ sở hạ tầng thủy lợi
 - Chính phủ Mỹ chi tiêu lớn cho quốc phòng mà chi tiêu này hỗ trợ cho các ngành sản xuất hàng hóa quân sự như máy bay chiến đấu

7/23/2013

Trương Quang Hùng-FETP

Tóm tắt

- Chính sách ngoại thương chiến lược là chính sách nỗ lực cải thiện thành tựu kinh tế bằng cách thúc đẩy xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu của một số sản phẩm nào đó.
- Chính sách ngoại thương chiến lược là tham gia vào một cuộc cạnh tranh sống còn trên thị trường thế giới.
- Tiêu chuẩn cho những ngành có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới là (1) ngành có giá trị gia tăng trên từng công nhân cao (2) tiền lương cao và (3) công nghệ cao
- Có hai lập luận cho chính sách thương mại tích cực
 - Chính phủ nên khuyến khích các ngành có ngoại tác công nghệ
 - Phân tích của Brander-Spencer

Tóm tắt

- Chính sách ngoại thương chiến lược thực tế khác nhau
 - Chính sách của Nhật bản từ mức độ kiểm soát mạnh của chính phủ vào những năm 1950-1960 được nới lỏng dần cho đến ngày hôm nay
 - Những nước khác như Châu Âu và Mỹ mức độ can thiệp ít hơn